



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN  
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

**NHỮNG ĐIỂM MỚI**  
**TRONG**  
**CÔNG TÁC DÂN VẬN**  
**CỦA ĐẢNG**

**ST**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



**NHỮNG ĐIỂM MỚI  
TRONG  
CÔNG TÁC DÂN VẬN  
CỦA ĐẢNG**

# HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

## **Chủ tịch Hội đồng**

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương  
TRẦN THANH LÂM

## **Phó Chủ tịch Hội đồng**

Giám đốc - Tổng Biên tập  
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật  
PHẠM MINH TUẤN

## **Thành viên**

NGUYỄN HOÀI ANH  
PHẠM THỊ THINH  
NGUYỄN ĐỨC TÀI  
TỔNG VĂN THANH

**BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG**

**NHỮNG ĐIỂM MỚI  
TRONG  
CÔNG TÁC DÂN VẬN  
CỦA ĐẢNG**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

## **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

Đồng chí BÙI THỊ MINH HOÀI	Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương
Đồng chí PHẠM TẮT THẮNG	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương
Đồng chí TRIỆU TÀI VINH	Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương
Đồng chí BÙI TUẤN QUANG	Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương
Đồng chí NGUYỄN LAM	Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương
Đồng chí ĐỖ VĂN PHỐI	Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương

## **BAN BIÊN SOẠN**

Đồng chí ĐỖ VĂN DŨNG	Chánh Văn phòng Ban Dân vận Trung ương
Đồng chí NGÔ ĐĂNG NHẬT	Vụ trưởng, Thư ký Trưởng ban Dân vận Trung ương
Đồng chí ĐÀO ĐOAN HÙNG	Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Nghiên cứu, Ban Dân vận Trung ương
Đồng chí NGUYỄN THỊ TỐ NGA	Phó Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu, Ban Dân vận Trung ương
Đồng chí TRẦN VIỆT HÙNG	Phó Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu, Ban Dân vận Trung ương
Đồng chí NGUYỄN TUẤN ANH	Chuyên viên Vụ Nghiên cứu, Ban Dân vận Trung ương
Đồng chí LÊ THỊ PHƯƠNG	Chuyên viên Vụ Nghiên cứu, Ban Dân vận Trung ương

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, đất nước và dân tộc ta. Đại hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước. Các văn kiện được thông qua tại Đại hội không chỉ có giá trị định hướng phát triển đất nước trong những năm tới, mà còn có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Văn kiện trung tâm của Đại hội là Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII khẳng định: “Tiếp tục nâng cao nhận thức về đổi mới *công tác dân vận* của hệ thống chính trị, nhất là dân vận chính quyền gắn với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, góp phần tạo đồng thuận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy vai trò nhân dân tham gia xây dựng Đảng”. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 về việc ban hành

Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (Quy chế 23) thay thế Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Trước tình hình trong nước và thế giới liên tục có những biến đổi, Đảng ta đã dần hoàn thiện tư duy lý luận nói chung và về công tác dân vận nói riêng, trong đó có những điểm mới, thể hiện sự phát triển không ngừng trong nhận thức, tư duy, phù hợp với quy luật khách quan, kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra. Để cung cấp những luận cứ, phân tích những điểm mới về công tác dân vận trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Quy chế 23, làm tài liệu nghiên cứu phục vụ triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII về công tác dân vận, Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Những điểm mới trong công tác dân vận của Đảng***.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

*Tháng 9 năm 2022*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



## LỜI GIỚI THIỆU

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”. Dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Công tác dân vận luôn gắn liền với những chặng đường lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam và đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của công cuộc giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để phục vụ thiết thực, hiệu quả việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận, Ban Dân vận Trung ương biên soạn cuốn sách *Những điểm mới trong công tác dân vận của Đảng*.

Cuốn sách chất lọc, tổng hợp những nhận thức mới, cung cấp những luận cứ, luận giải, phân tích những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận và Quyết định số

23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Trên cơ sở đó, làm rõ sự phát triển lý luận và những bước tiến trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng đối với công tác dân vận.

Trong quá trình biên soạn, xuất bản khó tránh khỏi thiếu sót, Ban Dân vận Trung ương rất mong nhận được ý kiến đóng góp để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách.

**BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG**

## **MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công rất tốt đẹp, là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta. Đại hội xác định tầm nhìn chiến lược cho tương lai, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng quán triệt và thể hiện nhất quán, sáng tạo các nguyên tắc cơ bản giữa kế thừa và phát triển, giữa kiên định và đổi mới, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trong nhiều vấn đề quan trọng, trong đó có công tác dân vận của Đảng.

Một số nội dung cụ thể về công tác dân vận được thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng<sup>1</sup>:

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.70-71, 88-89, 96-97, 165-174, 191-193.

“I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII VÀ  
CƠ ĐỒ ĐẤT NƯỚC SAU 35 NĂM ĐỔI MỚI

...

***Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố; dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy.***

Ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động đông đảo nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; chủ động tham gia giám sát và phản biện xã hội; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất nước.

Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013; gắn quyền công

dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với xã hội. Tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức và công dân, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Chú trọng thực hiện dân chủ cả trực tiếp và đại diện, nhất là ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Người đứng đầu ở nhiều cấp ủy đảng, chính quyền đã tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những bức xúc và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

...

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta cũng còn *nhiều hạn chế, khuyết điểm*:

...

***Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa có lúc, có nơi chưa được quan tâm phát huy đầy đủ.***

Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt. Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, chưa thật sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở; chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đều. Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương

mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật.

...

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, trực tiếp là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, rút ra *một số bài học kinh nghiệm*:

...

*Hai là*, trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

...

## XII- PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

### **1. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc**

Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế; tập trung làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, tập thể công nhân. Định hướng,

quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của công nhân tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn hiện nay.

Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Gắn xây dựng giai cấp nông dân với phát triển nông nghiệp và quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn, tạo điều kiện để cư dân nông thôn trở thành cư dân đô thị mà không dẫn đến di cư quy mô lớn. Có chính sách hợp lý để chuyển lao động nông thôn sang các ngành phi nông nghiệp. Huy động và phát huy mọi nguồn lực từ nông dân, nông thôn cùng với các nguồn lực khác để thực hiện thành công mô hình nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công



nghệ đặc biệt quan trọng. Thật sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức.

Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh lành mạnh, cống hiến tài năng. Khuyến khích doanh nhân thực hiện trách nhiệm xã hội và tham gia phát triển xã hội. Tôn vinh, khen thưởng kịp thời, xứng đáng những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện và bảo đảm quyền

của trẻ em; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước.

Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em.

Động viên cựu chiến binh, công an hưu trí phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” và Công an nhân dân Việt Nam cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống. Tăng cường vai trò của hội viên trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”. Kính trọng, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi. Bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn, cô đơn không nơi nương tựa.

Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ

được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển kinh tế và đời sống, hòa nhập xã hội nước sở tại. Nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân, quản lý lao động, du học sinh... Tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Làm tốt công tác thông tin tình hình trong nước, giúp đồng bào hướng về Tổ quốc, nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc, có chính sách thu hút nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Đổi mới tổ chức bộ máy,

nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân. Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **2. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân**

Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ. Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ

đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế; góp phần quản lý xã hội thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hoạt động tự quản cộng đồng; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hóa; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân.

...

XIV- XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG  
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO  
NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG

...

**8. Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng**

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; có cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực, tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là của chính quyền các cấp đối với công tác dân vận. Phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân, giữa các vùng, địa phương; quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ trong công tác dân vận, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, nhũng nhiễu dân. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Sâu sát cơ sở, tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân.



Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Rà soát bổ sung và thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận”.

## **NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

### **I. VỀ THẮT CHẶT HƠN NỮA MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN, DỰA VÀO NHÂN DÂN ĐỂ XÂY DỰNG ĐẢNG**

Một trong các bài học kinh nghiệm Đảng chỉ ra sau 35 năm đổi mới đất nước, nhất là sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, là: *Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa*

*Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.*

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, công tác dân vận được chú trọng và tiếp tục đổi mới. Quan điểm “dân là gốc”, là chủ thể của công cuộc đổi mới được nhận thức và thực hiện ngày càng sâu sắc, đầy đủ hơn; mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân được củng cố, tăng cường. Tuy nhiên, công tác dân vận có nơi, có lúc còn hạn chế; việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là ở những địa bàn phức tạp chưa kịp thời, sâu sát. Công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn một số bất cập. **Từ đó, Đại hội XIII xác định: *Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.***

So với Đại hội XII, Đại hội XIII bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp mới:

*Thứ nhất*, về nhận thức, Đại hội XIII nhấn mạnh: “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; có cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình

hình mới”<sup>1</sup>; “Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là của chính quyền các cấp đối với công tác dân vận”<sup>2</sup>.

*Thứ hai*, về phát huy vai trò của nhân dân, Đại hội XIII xác định: “Phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân, giữa các vùng, địa phương; quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”<sup>3</sup>.

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr.191, 191, 191-192.

## II. VỀ PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

### 1. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”<sup>1</sup>. Đây là những quan điểm được tổng kết, có tính khái quát cao về dân chủ, khẳng định bản chất của chế độ xã hội là “*dân chủ*” và “*nhân dân làm chủ*”, trở thành một trong tám đặc trưng của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng. Các văn bản quan trọng khác của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cũng tiếp tục khẳng định quan điểm này. Trên cơ sở đó, Hiến pháp năm 2013 được ban hành với nhiều điểm mới, trong đó có vấn đề liên

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.84-85.

quan đến dân chủ, quyền con người, quyền làm chủ của nhân dân. Các văn bản pháp luật về dân chủ trong hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước được cụ thể hóa và thể chế hóa.

Đại hội XII khẳng định: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng”<sup>1</sup>; “Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế”<sup>2</sup>. Quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia quyết định những vấn đề lớn, hệ trọng của đất nước được quan tâm. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội.

Tuy nhiên, dân chủ hóa trong các lĩnh vực chưa đồng bộ với yêu cầu đổi mới đất nước, còn nhiều hạn chế trong tổ chức thực hiện. Một số nội dung về dân chủ, quyền con người chưa được cụ thể thành luật, chính sách. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về dân chủ và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ. Quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi còn bị vi phạm, việc thực hiện dân chủ có lúc, có nơi còn mang tính

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.66, 167.

hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật. Điều này đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện về quan điểm, chủ trương cũng như tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ Đại hội XIII.

***Qua quá trình tổng kết lý luận và thực tiễn, Đại hội XIII xác định phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân với những điểm mới sau:***

*Một là, bổ sung nội dung “dân giám sát, dân thụ hưởng” trong phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Làm tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.*

*Hai là, xác định rõ hơn vai trò “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt” để nhân dân làm chủ. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên,*

công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội.

Ba là, “Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>1</sup> và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là nền tảng chính trị, pháp lý để nhân dân thực hiện quyền làm chủ. Điều đó đòi hỏi phải phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Mặt khác, vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân còn được thể hiện sâu sắc trong xây dựng hệ quan điểm chỉ đạo, phát triển của Văn kiện Đại hội XIII<sup>2</sup>, trọng tâm là quan điểm về

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr.173.

2. Hệ quan điểm phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030: (1) Quan điểm phát triển nhanh và bền vững, (2) Quan điểm về thể chế phát triển, (3) Quan điểm về nguồn lực con người, (4) Quan điểm về xây dựng nền kinh tế tự chủ, (5) Quan điểm về phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.



nguồn lực con người. Đề cao nhân tố con người, đặt nhân dân vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển luôn là tư tưởng nhất quán của Đảng. Đặc biệt, Đại hội XIII đã bổ sung, làm sâu sắc, phong phú hơn quan điểm về nguồn lực con người so với những đại hội trước khi khẳng định: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững. Phải có cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân”<sup>1</sup>.

*Bốn là*, nêu rõ yêu cầu: Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội trong thực hành dân chủ, trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Trên cơ sở đó: “Xử lý kịp thời,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.215-216.

nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân”<sup>1</sup>. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế; góp phần quản lý xã hội thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hoạt động tự quản cộng đồng; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hóa.

## **2. Đại đoàn kết toàn dân tộc**

Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 xác định: “... không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế”<sup>2</sup>. Điều lệ Đảng, các văn kiện quan trọng khác của Đảng, Nhà nước luôn đề cập vấn đề đại đoàn kết. Điều 9 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.174.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.65.

chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Những nội dung trên luôn được cụ thể hóa trong văn kiện các kỳ đại hội Đảng.

Sau 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt là 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, tính chủ động cao hơn, hướng nhiều về cơ sở; tổ chức bộ máy từng bước được sắp xếp lại phù hợp hơn với yêu cầu mới của đất nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm trong từng nhiệm kỳ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, để phản ánh tiếng nói của người dân trong các sự kiện lớn của đất nước.

Nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đã phát huy tốt hơn sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với

giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động đông đảo nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

*Đại hội XIII tiếp tục xác định phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bổ sung nhiều điểm mới:*

*Một là, đã khái quát quan điểm của Đảng đối với các tầng lớp nhân dân, khẳng định quan điểm chung nhất là: “Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền*

và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”<sup>1</sup>.

*Hai là*, trong phần đề cập về từng giai cấp, tầng lớp, đã bổ sung những quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong điều kiện mới:

- Giai cấp công nhân: bổ sung nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng giai cấp công nhân: “Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân”<sup>2</sup>. Nhấn mạnh yêu cầu về đổi mới Công đoàn: “Đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế; tập trung làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, tập thể công nhân. Định hướng, quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của công nhân tại doanh nghiệp

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.165-166, 166.

ngoài tổ chức công đoàn hiện nay”<sup>1</sup>. Đồng thời, “Phát triển thị trường lao động, hướng đến việc làm bền vững. Xác lập các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động phù hợp với sự phát triển của thị trường, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ”<sup>2</sup>.

- *Giai cấp nông dân*: “Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Gắn xây dựng giai cấp nông dân với phát triển nông nghiệp và quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn, tạo điều kiện để cư dân nông thôn trở thành cư dân đô thị mà không dẫn đến di cư quy mô lớn”<sup>3</sup>. Đặc biệt, nhấn mạnh giải pháp: “Có chính sách hợp lý để chuyển lao động nông thôn sang các ngành phi nông nghiệp. Huy động và phát huy mọi nguồn lực từ nông dân, nông thôn cùng với các nguồn lực khác để thực hiện thành công mô hình nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”<sup>4</sup>.

- *Đội ngũ trí thức*: bên cạnh việc khẳng định quan điểm: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

---

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.166, 149, 166-167, 167.

Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức”<sup>1</sup>, Đảng tiếp tục nhấn mạnh quan điểm “Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng. Thật sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức”<sup>2</sup>.

- *Đội ngũ doanh nhân*: bên cạnh các quan điểm đã được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XII, Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII đã bổ sung: “Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh lành mạnh, cống hiến tài năng. Khuyến khích doanh nhân thực hiện trách nhiệm xã hội và tham gia phát triển xã hội. Tôn vinh,

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.167.

khen thưởng kịp thời, xứng đáng những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>1</sup>. “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh”<sup>2</sup>.

- *Thế hệ trẻ*: nhấn mạnh khát vọng vươn lên của thế hệ trẻ, “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện và bảo đảm quyền của trẻ em; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước”<sup>3</sup>.

- *Đối với phụ nữ*: đề ra quan điểm xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Tiếp tục “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.167-168, 144, 168-169.



ting thân làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ và trẻ em”<sup>1</sup>.

- *Cựu chiến binh, công an hưu trí*: nhấn mạnh yêu cầu về động viên cựu chiến binh, công an hưu trí trong việc “phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” và Công an nhân dân Việt Nam cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống. Tăng cường vai trò của hội viên trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.169.

xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>1</sup>.

- *Người cao tuổi*: nhấn mạnh yêu cầu “Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”. Kính trọng, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi. Bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn, cô đơn không nơi nương tựa”<sup>2</sup>.

### III. ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng đã nêu 6 trọng tâm phát triển đất nước trong giai đoạn mới, trong đó trọng tâm thứ nhất về “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh” đã

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.169-170, 170.

đưa ra giải pháp “Đổi mới tổ chức, bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, làm cầu nối quan trọng giữa Đảng và nhân dân. Củng cố, tăng cường lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>.

Trong xây dựng đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng tiếp tục khẳng định “tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội”<sup>2</sup>. Trong thực hiện nhiệm vụ vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đã nêu tên cuộc vận động mới “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”<sup>3</sup>; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Đồng thời, tiếp tục thực hiện giải pháp “Đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.43, 172, 172.

hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân. Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>1</sup>.

#### IV. CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

##### **1. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước**

Đại hội XIII tiếp tục xác định xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bổ sung nhiều điểm mới, theo đó, công tác dân vận của các cơ quan nhà nước cũng bổ sung những nội hàm mới.

*Một là*, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan nhà nước; “lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr.172.

của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”<sup>1</sup>. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định. Đẩy nhanh tiến độ ban hành các luật trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

*Hai là, về Quốc hội, Đại hội XIII nhấn mạnh:* Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, tăng tính chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội, trong thực hiện chức năng lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao. Bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Nhấn mạnh tiếp tục đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng lập pháp, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp, cơ chế giám sát, lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Thiết lập đồng bộ, gắn kết cơ chế giám sát,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.175.

phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.

*Ba là, về Chính phủ, Văn kiện Đại hội XIII* chỉ rõ: Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. “Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch”<sup>1</sup>. “Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia. Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền các cấp gắn với tinh giản biên chế, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả... Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương”<sup>2</sup>.

Liên quan đến công tác quản lý nhà nước, có thể nói, Văn kiện Đại hội XIII thể hiện nhận thức mới của Đảng về vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng và tư duy mới về phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề xã hội và quản lý quá trình phát triển của xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm sự phát triển hài hòa, ổn định, bền vững cho xã hội, xây dựng và giữ gìn môi trường sống tốt đẹp cho sự phát triển toàn diện và hoàn thiện con người Việt Nam hiện đại. Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII tiếp tục khẳng định nội dung,

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.176, 286-287.

vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội nhưng nhấn mạnh yêu cầu *bền vững* như mục tiêu chung trong toàn bộ các vấn đề này: “Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường... Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa”<sup>1</sup>. Đây là sự tiếp nối nhất quán nhận thức của Đảng về vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc giải quyết các vấn đề xã hội như một nội dung quan trọng vì mục tiêu phát triển con người. Đó cũng là hạt nhân của định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Việc nhấn mạnh yêu cầu “phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người” chính là nhằm bảo đảm cho sự phát triển bền vững của con người và xã hội, thể hiện đúng bản chất của chế độ là lấy con người là mục tiêu phát triển, là chế độ của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.147-148.

*Bốn là*, về tư pháp, Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh yêu cầu “Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân... Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật”<sup>1</sup>.

*Năm là*, về chính quyền địa phương, Đại hội XIII bổ sung, làm rõ hơn nội dung: “Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định... Gắn kết và đổi mới tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp”<sup>2</sup>.

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.177-178, 178.



Sáu là, về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, so với Đại hội XII, Đại hội XIII bổ sung: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân”<sup>1</sup>. Đồng thời, “Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng”<sup>2</sup>.

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.178-179, 144.

## 2. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang

Công tác dân vận của lực lượng vũ trang được thể hiện trong quan điểm của Đảng về an ninh, quốc phòng trong tình hình mới. Đại hội XIII khẳng định: “Tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang... Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”<sup>1</sup>. Đồng thời, “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.67-68.

chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>.

Phát triển quan điểm từ Đại hội XII, Đại hội XIII đề cập nội dung xây dựng tiềm lực quốc phòng và an ninh rõ nét hơn, toàn diện hơn. Theo đó, công tác dân vận trong lực lượng vũ trang nhằm góp phần xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Đồng thời, phải nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương quân đội, công an. “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc”<sup>2</sup>.

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr.155-156, 161.

## V. CÔNG TÁC DÂN VẬN ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO THEO TÔN GIÁO

Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm, chủ trương về “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”<sup>1</sup>.

## VI. CÔNG TÁC DÂN VẬN ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, Đảng bổ sung quan điểm: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển... Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.171.

dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc”<sup>1</sup>. Đặc biệt, huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. “Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”<sup>2</sup>. Đồng thời, “Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện các chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, cùng phát triển. Quan tâm phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”<sup>3</sup>.

## VII. CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Đại hội XIII xác định triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.170, 170-171, 264.

tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với nhiều điểm mới, đó là: (1) Lợi ích quốc gia - dân tộc luôn được quan tâm và xác định là mục tiêu trọng yếu trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, nhấn mạnh “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”<sup>1</sup>. (2) Xác định rõ hơn vai trò của hoạt động đối ngoại. Văn kiện Đại hội xác định cụ thể và sâu sắc vị trí, vai trò công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế: “Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”<sup>2</sup>. (3) Xác định chủ trương mới trong xây dựng nền ngoại giao và đội ngũ cán bộ đối ngoại. (4) Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. (5) Chủ động, tích cực đóng góp đối với các hoạt động quốc tế.

Trong bối cảnh đó, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài được bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp trong điều kiện mới, coi trọng nhiệm vụ “Hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển kinh tế và

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr.161-162, 162.

đời sống, hòa nhập xã hội nước sở tại. Nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân, quản lý lao động, du học sinh... Tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Làm tốt công tác thông tin tình hình trong nước, giúp đồng bào hướng về Tổ quốc, nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc, có chính sách thu hút nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr.171-172.

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG**

Số 01-CTr/BDVTW,

ngày 17 tháng 6 năm 2021

### **Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về công tác dân vận**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân vận Trung ương;

Để triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về công tác dân vận, Ban Dân vận Trung ương xây dựng Chương trình hành động như sau:



# I. THAM MUỖ QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN

**1.** Quán triệt, tuyên truyền nội dung công tác dân vận trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với thực hiện các văn bản của Đảng về công tác dân vận, nhất là Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 290-QĐ/TW (sửa đổi), ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, góp phần tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý.

**2.** Nội dung công tác dân vận cần tập trung quán triệt, tuyên truyền trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng:

- Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; khơi dậy và

phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Phần XII, trang 165 Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân”, trọng tâm là: Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội; đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Mục 8, trang 191 Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân

để xây dựng Đảng”; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; nêu cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là của chính quyền các cấp đối với công tác dân vận.

**3.** Tham mưu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, tập trung vào các nội dung: công tác vận động, tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng về công tác dân vận; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên đối với công tác dân vận; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ trực tiếp làm công tác dân vận; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các văn bản của Đảng về công tác dân vận.

**4.** Tham mưu đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” của hệ thống chính trị, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua yêu nước của hệ thống dân vận; phát động đợt thi đua kỷ niệm 95 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/2025); tổ chức Đại hội thi đua yêu nước ngành Dân vận giai đoạn 2021-2025.

## II. THAM MƯU CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN

Ban Dân vận Trung ương tham mưu cho Đảng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

### **1. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước**

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tiếp tục thể chế đường lối, quan điểm của Đảng, nhất là các vấn đề liên quan đến cuộc sống nhân dân, quyền con người, quyền công dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường vai trò giám sát tối cao việc thực thi các chính sách, pháp luật và việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Hội đồng nhân dân các cấp phát huy vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, đại diện ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân địa phương; thực hiện tốt việc ban hành các văn bản liên quan đến cuộc sống người dân tại địa phương; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và việc giải quyết kiến nghị của cử tri địa phương.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, tiếp tục thể chế đường lối, quan điểm của Đảng,

nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước, tổ chức thực thi chính sách, pháp luật để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, nâng cao đời sống, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Ban cán sự đảng các cơ quan tư pháp lãnh đạo, chỉ đạo thể chế đường lối, quan điểm của Đảng đối với hoạt động tư pháp, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; đẩy mạnh cải cách tư pháp, hòa giải, đối thoại; đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật trong hoạt động tố tụng, không để oan sai, không bỏ lọt tội phạm; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

## **2. Công tác dân vận của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn và hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp,

vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hành dân chủ, tăng cường sự đồng thuận xã hội. Lãnh đạo chuẩn bị và tổ chức tốt đại hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định.

- Thực hiện tốt vai trò đại diện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; nắm chắc tình hình đoàn viên, hội viên của từng tổ chức, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân với Đảng, Nhà nước; giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của nhân dân của các cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân về xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật; phối hợp giải quyết kịp thời, hiệu quả những vụ việc phức tạp trong cộng đồng dân cư.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên trong thực hiện chủ trương, đường lối của

Đảng về phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; giám sát việc tu dưỡng đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quy định 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư.

- Đảm bảo sự lãnh đạo thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; phối hợp tăng cường quản lý nhà nước về hội quần chúng, đẩy mạnh tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

### **3. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang**

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang; xây dựng thế trận lòng dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng hình ảnh cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thân thiện, có trách nhiệm với nhân dân, sẵn sàng bảo vệ nhân dân.

- Tích cực tham gia xây dựng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội,

xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo đa chiều bền vững, tham gia cứu hộ, cứu nạn, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, không để xảy ra “điểm nóng”; đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy...; thường xuyên nhân rộng các mô hình tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải tại cơ sở, các điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu của lực lượng vũ trang trong công tác an ninh, quốc phòng.

#### **4. Công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

- Thường xuyên nắm tình hình đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; hướng công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, xóa bỏ hủ tục lạc hậu trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục tham mưu cho Đảng về các chủ trương, chính sách, giải pháp công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.



- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Đảng về công tác dân tộc, công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân tộc trong tình hình mới và một số văn bản của Đảng liên quan đến công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **5. Công tác dân vận đối với đồng bào theo tôn giáo**

- Thường xuyên nắm tình hình tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào theo tôn giáo; hướng công tác vận động vào tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa các tôn giáo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong chức sắc, tín đồ tôn giáo, sống tốt đời, đẹp đạo, chấp hành pháp luật; phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo đóng góp cho công cuộc phát triển đất nước; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại tôn giáo vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Tiếp tục tham mưu cho Đảng về các chủ trương, chính sách, giải pháp công tác dân vận trong đồng bào theo tôn giáo đáp ứng yêu cầu của

tình hình mới. Tăng cường cơ chế phối hợp trong tham mưu chủ trương, giải pháp xử lý các vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo; vận động, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; tăng cường quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là trong lĩnh vực sửa chữa, xây dựng công trình, sử dụng đất đai liên quan đến tôn giáo, giải quyết đơn, thư khiếu kiện có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Đảng về công tác tôn giáo.

## **6. Công tác dân vận đối với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài**

- Thường xuyên nắm tình hình đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, vận động đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ hướng về Tổ quốc, nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Tiếp tục tham mưu cho Đảng về các chủ trương, chính sách, giải pháp công tác dân vận đối với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Kiểm tra, giám sát các văn bản của Đảng về công tác dân vận đối với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài.

### III. TỔ CHỨC CÓ HIỆU QUẢ CÁC CƠ CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

**1. Hội đồng công tác quần chúng Trung ương:** Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác vận động quần chúng trong tình hình mới; tổ chức một số hội nghị tại những địa bàn có đông người lao động để đánh giá, trao đổi kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức Công đoàn gắn với thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn...; nắm tình hình, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận động các tầng lớp nhân dân, nhất là lao động các khu công nghiệp, khu chế xuất, nông dân, thanh niên, phụ nữ, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài.

**2. Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở:** Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo, phát huy vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo; tập trung kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức các hội nghị đánh giá kết quả kiểm tra, trao đổi kinh nghiệm xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ; tổ chức đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Kết luận

số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; góp ý kiến cho dự thảo Luật Thực hành dân chủ ở cơ sở.

**3. Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo:** Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo; phối hợp kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo; kiểm tra, làm việc tại một số địa bàn phức tạp về tôn giáo; tham mưu cho Đảng, phối hợp với chính quyền chỉ đạo kịp thời, giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

**4. Giao ban với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:** Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động giao ban 6 tháng, một năm với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để đánh giá và thống nhất triển khai các nội dung công tác vận động quần chúng.

**5. Giao ban với Trưởng Ban Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương:** Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao ban 6 tháng đầu năm với Trưởng Ban Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

để đánh giá công tác dân vận 6 tháng và triển khai nhiệm vụ công tác dân vận.

**6. Phối hợp nắm tình hình nhân dân, các giai tầng xã hội, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, tiềm ẩn các yếu tố phức tạp.**

**7. Đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình phối hợp**

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận của chính quyền; tổng kết Chương trình số 79-CTr/BDVTW-BCSĐCP, ngày 11/10/2016 của Ban Dân vận Trung ương với Ban cán sự đảng Chính phủ giai đoạn 2016-2021, ký kết, triển khai Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2026.

- Phối hợp với Bộ Công an và Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang; kiểm tra, đánh giá công tác dân vận của lực lượng vũ trang hàng năm; tổng kết Chương trình số 38-CTr/BDVTW-BCA, ngày 15/6/2016 của Ban Dân vận Trung ương với Bộ Công an, Chương trình số 2075-CTr/BDVTW-TCCT, ngày 11/11/2016 của Ban Dân vận Trung ương với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2016-2021, ký kết, triển khai Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2026.

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc đẩy mạnh công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổng kết Chương trình số 58-CTrPH/BDVTW-UBDT, ngày 17/8/2016 của Ban Dân vận Trung ương với Ban cán sự đảng Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2016-2020, ký kết, triển khai Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2026.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ, các cơ quan liên quan trong nắm tình hình và giải quyết các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao trong công tác nắm tình hình và vận động đồng bào Việt Nam ở nước ngoài; tổng kết Chương trình số 90-CTr/BDVTW-BCSĐBNG, ngày 06/12/2016 của Ban Dân vận Trung ương với Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao về công tác đối với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016-2021 và triển khai Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2026.

- Tổng kết Chương trình số 96a-CTr/BDVTW-ĐĐHNBN, ngày 13/12/2016 phối hợp công tác dân vận giữa Ban Dân vận Trung ương và Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam giai đoạn 2016-2021.

- Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan liên quan trong triển khai, thực hiện các nội dung công tác dân vận; sơ kết, tổng kết,

thẩm định, tham gia ý kiến các đề án, văn bản liên quan đến công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo.

#### IV. KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC DÂN VẬN

**1.** Tham mưu kiến toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của Ban Dân vận Trung ương theo đề án vị trí việc làm; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận.

**2.** Nắm tình hình tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ của Ban dân vận các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; tình hình thí điểm Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện; mô hình cơ quan tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

**3.** Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân vận đối với Trưởng Ban Dân vận, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các địa phương, đơn vị; tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng

công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ dân vận hàng năm.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Ban Dân vận Trung ương phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận, hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện, 5 năm tiến hành tổng kết.

**2.** Ban Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xây dựng, thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ địa phương, đơn vị về công tác dân vận.

**TRƯỞNG BAN**

**Bùi Thị Minh Hoài**



## **QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 23-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**Về việc ban hành Quy chế công tác dân vận  
của hệ thống chính trị**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận trong thời kỳ mới,

### **BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

**Điều 2.** Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị khoá X về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ  
TỔNG BÍ THƯ  
Nguyễn Phú Trọng**

# QUY CHẾ

## Công tác dân vận của hệ thống chính trị

(Kèm theo Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày

30/7/2021 của Bộ Chính trị)

-----

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quy chế này quy định trách nhiệm, cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

**Điều 3.** Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phân công lãnh đạo, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN**

#### **Mục I**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CẤP ỦY VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG**

**Điều 4.** Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

2. Lãnh đạo, cụ thể hoá chủ trương, chính sách lớn về xây dựng khối đại đoàn kết toàn

dân tộc, các giai cấp và tầng lớp xã hội, các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài. Lãnh đạo việc thực hiện cơ chế giám sát đối với hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Lãnh đạo về tổ chức, nhân sự; quyết định giới thiệu cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách công tác dân vận, làm lãnh đạo chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

4. Định kỳ sáu tháng, một năm và trong trường hợp cần thiết, làm việc với Ban Dân vận Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức liên quan ở Trung ương về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

5. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương về công tác dân vận.

## **Điều 5.** Ban Dân vận Trung ương

1. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, giúp Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc thể chế hoá các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3. Thẩm định đề án liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tham gia thẩm định đề án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại có liên quan đến công tác dân vận.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy làm công tác dân vận.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cụ thể hoá, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận; theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp trong xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân) để báo cáo và tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Là cơ quan thường trực của một số ban chỉ đạo, hội đồng công tác về công tác dân vận theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

6. Định kỳ sáu tháng, hàng năm và trong trường hợp cần thiết tổ chức giao ban, làm việc với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, ban dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

**Điều 6.** Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng Trung ương

1. Phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận thuộc lĩnh vực công tác dân vận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Trung ương và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định.

2.1. Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Ban Dân vận Trung ương theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, công tác dân vận của các tỉnh ủy,

thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; phối hợp chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương về công tác dân vận.

2.2. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và công tác cán bộ đối với hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2.3. Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Ban Dân vận Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận; nắm tình hình nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận và tuyên truyền, cổ vũ các mô hình, điển hình dân vận khéo.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Trung ương phối hợp với Ban Dân vận Trung ương kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận.



2.5. Ban Kinh tế Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về kinh tế - xã hội liên quan mật thiết đến đời sống nhân dân.

2.6. Ban Nội chính Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết và văn bản của Đảng về công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.7. Ban Đối ngoại Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động đối ngoại nhân dân; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân quan trọng.

**Điều 7.** Đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

3. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và đảng ủy cơ quan để lãnh đạo

thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

**Điều 8.** Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; kịp thời ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên ở địa phương, đơn vị và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết khiếu nại,

tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

4. Định kỳ giao ban, làm việc giữa thường trực cấp ủy với ban dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo thẩm quyền. Phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp; chỉ đạo cấp ủy cấp dưới phân công một ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực tiếp làm trưởng ban dân vận. Trường hợp không có ban dân vận thì chỉ đạo phân công một đồng chí cấp ủy phụ trách công tác dân vận.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện công tác dân vận.

## Mục II

### TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

**Điều 9.** Trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận trong thực hiện chức năng lập pháp, giám sát tối cao, quyết

định các vấn đề quan trọng của đất nước và các hoạt động khác của Quốc hội.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và nhân dân; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội; giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

3. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật; trong thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

4. Thực hiện tốt hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề nhân dân quan tâm.

5. Quyết định, tổ chức trưng cầu ý dân theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10.** Trách nhiệm của Chính phủ

1. Thể chế hoá, cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận;

tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân.

2. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước về công tác dân vận.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

4. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đối thoại giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.

5. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; thanh tra, kiểm tra, xử lý tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ.

6. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp; giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

7. Định kỳ có chương trình phối hợp, làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; phối hợp chỉ đạo các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân.

### **Điều 11.** Trách nhiệm của các bộ, ngành

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận.

2. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện có hiệu quả quy định về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý tiêu cực, tham nhũng, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng

của công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của nhân dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

### **Điều 12.** Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân.

2. Cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; thực hiện tốt đối thoại, hoà giải tại toà án.

3. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

**Điều 13.** Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội.

3. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.



## **Điều 14.** Trách nhiệm của chính quyền các cấp

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

2. Thực hiện cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước.

3. Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của nhân dân theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của chính quyền các cấp.

4. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận.

Định kỳ có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

6. Phân công đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

### Mục III

## TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

### **Điều 15.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

3. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân, những vấn đề bức xúc của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước.

4. Phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự quản, hoà giải trong cộng đồng dân cư.

5. Tham gia và vận động nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc xá, cử bào chữa viên, hội thẩm nhân dân.

6. Phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

7. Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan

tuyên truyền, vận động các tổ chức và người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Điều 16.** Các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia với Đảng, Nhà nước trong xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

3. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; Quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

4. Phối hợp hiệp thương thống nhất hành động với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

6. Tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **Chương III**

## **PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN**

**Điều 17.** Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức thiết thực, sáng

tạo; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Điều 18.** Thể chế hoá, cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

**Điều 19.** Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

**Điều 20.** Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

**Điều 21.** Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

**Điều 22.** Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

**Điều 23.** Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời; thông tin nhanh đến ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Ban dân vận chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt chính trị tham gia lực lượng xung kích.

**Điều 24.** Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ làm việc với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan cùng cấp để nắm tình hình, tâm tư, nguyện

vọng của nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng tình hình thực tiễn.

2. Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng, chín tháng và hằng năm: Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang địa phương báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy, đồng gửi ban dân vận cùng cấp; cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng gửi ban dân vận của cấp ủy cấp trên.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của ban dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4. Trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, ngành hữu quan trực tiếp báo cáo với thường trực cấp ủy; ban dân vận cấp ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 25.** Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.



**Điều 26.** Căn cứ Quy chế này, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

**Điều 27.** Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các ban xây dựng Đảng của Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

**Điều 28.** Hằng năm, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận.

# **NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA QUY CHẾ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23-QĐ/TW  
ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị)*

Ngày 30/7/2021, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký Quyết định số 23-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (sau đây gọi là Quy chế 23), thay thế Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị khóa X về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (sau đây gọi là Quy chế 290). Quy chế 23 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUY CHẾ 23**

Ngày 25/02/2010, Bộ Chính trị khóa X ban hành Quy chế 290, qua 10 năm thực hiện, công tác dân vận của hệ thống chính trị đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhận thức và trách nhiệm

của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác dân vận được nâng lên, góp phần tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, thực tiễn 10 năm thực hiện Quy chế 290, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình mới và các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thời gian qua cho thấy, Quy chế 290 đã có những hạn chế, cần phải được sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

**1.** Một số nội dung trùng lặp hoặc không còn phù hợp với nhiều văn bản về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hữu quan mới được ban hành trong thời gian gần đây<sup>1</sup>.

---

1. Như: Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm

## 2. Quy chế 290 chưa quy định rõ, phân công cụ thể trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu

---

nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quyết định số 158-QĐ/TW ngày 28/12/2012 của Bộ Chính trị về việc thành lập Ban Nội chính Trung ương, Quyết định số 160-QĐ/TW ngày 28/12/2012 của Bộ Chính trị về việc thành lập Ban Kinh tế Trung ương; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú... Quốc hội đã thể chế hóa, ban hành nhiều đạo luật liên quan như: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tiếp công dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Trưng cầu ý dân, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án...

cơ quan, tổ chức, cán bộ được giao làm công tác dân vận trong hệ thống chính trị; chưa quy định đầy đủ phương thức thực hiện công tác dân vận.

**3.** Cụ thể hóa quy định về “rà soát bổ sung và thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, đồng thời sửa đổi một số nội dung để phù hợp tinh thần nội dung Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với công tác dân vận.

**4.** Kết cấu lại một số chương, điều theo hướng khoa học, logic, hợp lý hơn; sửa đổi một số từ ngữ đảm bảo thống nhất, đồng bộ, dễ hiểu, dễ thực hiện.

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU BAN HÀNH QUY CHẾ 23

### 1. Mục đích

- Tạo sự đồng bộ với Nghị quyết số 25-NQ/TW và các văn bản của Đảng đã ban hành liên quan đến công tác dân vận góp phần tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tình hình mới.

- Tạo chuyển biến hơn nữa về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; nhất là người đứng

đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, công chức, viên chức trong công tác dân vận; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường phối hợp hoạt động giữa Ban Dân vận Trung ương với các cơ quan hữu quan trong thẩm định các đề án liên quan đến công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các chương trình kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... trước khi trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ.

## **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo phù hợp thực tiễn, tính kế thừa Quy chế 290, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới và các văn bản của Đảng mới được ban hành liên quan đến công tác dân vận.

- Cụ thể hóa tinh thần đổi mới của Đảng về công tác dân vận trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

- Quy định khoa học, ngắn gọn, cụ thể, đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong hệ thống chính trị đối với công tác dân vận.

### III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY CHẾ 23

Quy chế 23 là sự tiếp nối, bổ sung, phát triển Quy chế 290 để phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định mới của Đảng về công tác dân vận, Quy chế 23 có nhiều điểm mới so với Quy chế 290. Nội dung Quy chế được kết cấu thành 04 chương, 28 điều.

#### **1. Những quy định chung (Chương I)**

Chương I- Những quy định chung gồm 03 điều, từ Điều 1 đến Điều 3, cụ thể:

- Điều 1: Nội dung Điều này được sáp nhập từ Điều 1 và Điều 3 Quy chế 290 trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 25-NQ/TW. Tiếp tục nhấn mạnh và khẳng định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Đồng thời, khẳng định Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận;

nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ quản lý đối với công tác dân vận; thường xuyên quán triệt và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Điều 2: Quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị đối với dân vận và công tác dân vận và quy định cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

- Điều 3: Đây là nội dung được mở rộng, bổ sung mới so với Quy chế 290, quy định chung trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận, đồng thời khẳng định công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải là nòng cốt.

## **2. Trách nhiệm lãnh đạo và thực hiện công tác dân vận (Chương II)**

Chương II quy định về trách nhiệm lãnh đạo thực hiện công tác dân vận, gồm 03 mục, 13 điều: mục I gồm 05 điều, từ Điều 4 đến Điều 8, quy định trách nhiệm lãnh đạo của Đảng, các cơ quan



đảng; mục II gồm 06 điều, từ Điều 9 đến Điều 14, quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước; mục III gồm 02 điều, từ Điều 15 đến Điều 16, quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Cụ thể:

- Điều 4. Bộ Chính trị, Ban Bí thư: nội dung cơ bản kế thừa quy định Điều 4 Quy chế 290 và có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Cụ thể quy định trách nhiệm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm trong lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, chính sách lớn về xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các giai tầng xã hội, các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài; lãnh đạo công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Khoản 3 quy định trách nhiệm đối với công tác tổ chức, cán bộ lãnh đạo, phụ trách công tác dân vận, lãnh đạo chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

+ Khoản 4 quy định trách nhiệm trong thực hiện chế độ làm việc với Ban Dân vận Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức liên quan ở Trung ương về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

+ Khoản 5 quy định trách nhiệm trong chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương về công tác dân vận.

- Điều 5. Ban Dân vận Trung ương: kế thừa nội dung Điều 10 Quy chế 290, đồng thời có sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân vận Trung ương theo Quyết định số 78-QĐ/TW ngày 10/4/2012 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Trung ương cho phù hợp.  
Cụ thể:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm của Ban Dân vận Trung ương trong nghiên cứu, tham mưu, giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về công tác dân vận và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

+ Khoản 3 quy định trách nhiệm trong thẩm định đề án liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

+ Khoản 4 quy định trách nhiệm trong hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chủ trương của Đảng về công tác dân vận. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy làm công tác dân vận.

+ Khoản 5 quy định trách nhiệm trong phối hợp để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận; theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân để báo cáo, tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

+ Khoản 6 quy định chế độ giao ban, làm việc của Ban Dân vận Trung ương với các cơ quan nhà nước, tổ chức ở Trung ương và địa phương.

- Điều 6. Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng Trung ương: so với Điều 9 Quy chế 290, Điều 6 Quy chế 23 đã bổ sung trách nhiệm của Ban Kinh tế Trung ương và Ban Nội chính Trung ương; bỏ quy định về nhiệm vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đồng thời sửa đổi, bổ sung trách nhiệm thực hiện công tác dân vận cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng Trung ương và cơ quan liên quan. Cụ thể:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm của Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng Trung ương trong phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm trong phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định. Trong đó:

- Điểm 2.1 quy định trách nhiệm của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Điểm 2.2 quy định trách nhiệm của Ban Tổ chức Trung ương.

- Điểm 2.3 quy định trách nhiệm của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Điểm 2.4 quy định trách nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Điểm 2.5 quy định trách nhiệm của Ban Kinh tế Trung ương.

- Điểm 2.6 quy định trách nhiệm của Ban Nội chính Trung ương.

- Điểm 2.7 quy định trách nhiệm của Ban Đối ngoại Trung ương.

- Điều 7. Đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Kế thừa và sáp nhập nội dung các Điều 5, 6, 8, 25 Quy chế 290, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương được quy định tại Quy định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương thành một điều chung. Cụ thể:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chủ trương của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

+ Khoản 3 quy định trách nhiệm trong công tác phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và đảng ủy cơ quan để lãnh đạo thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

- Điều 8. Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương: Trên cơ sở kế thừa nội dung Điều 7 và Điều 26 Quy chế 290, nội dung Điều 8

Quy chế 23 đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Quyết định 217, Quyết định 218 của Bộ Chính trị<sup>1</sup> nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa Trung ương và địa phương trong phân công lãnh đạo cấp ủy phụ trách công tác dân vận, đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm của tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương. Cụ thể:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm trong công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương để lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt

---

1. Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành *Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*.

trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Khoản 3 là nội dung được bổ sung mới, quy định việc lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

+ Khoản 4 quy định về chế độ giao ban, làm việc giữa thường trực cấp ủy với ban dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

+ Khoản 5 quy định trách nhiệm trong kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo thẩm quyền theo quy định; phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp, chỉ đạo cấp ủy cấp dưới phân công ủy viên ban thường vụ cấp ủy làm trưởng ban dân vận, phân công ủy viên phụ trách công tác dân vận để tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác dân vận.

+ Khoản 6 quy định trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện công tác dân vận. Nội dung này cũng được bổ sung mới

cho phù hợp tình hình thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công tác dân vận.

- Điều 9. Trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Kế thừa Điều 11 Quy chế 290, Điều 9 Quy chế 23 có sửa đổi, bổ sung một số nội dung nhằm bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Trưng cầu ý dân; cụ thể hóa tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong đó:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

+ Khoản 2 được bổ sung mới so với quy định của Quy chế 290, quy định trách nhiệm phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội; lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

+ Khoản 3 được bổ sung mới so với Quy chế 290, quy định về trách nhiệm trong việc tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật



và thực hiện giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

+ Khoản 4, khoản 5 được bổ sung mới, quy định trách nhiệm trong giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề nhân dân quan tâm. Quyết định, tổ chức trưng cầu ý dân theo quy định của pháp luật.

- Điều 10. Trách nhiệm của Chính phủ: Kế thừa Điều 12 Quy chế 290, sửa đổi, bổ sung một số nội dung bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, đồng thời cụ thể hóa tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong đó:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm của Chính phủ trong việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến cuộc sống của nhân dân.

+ Khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 được bổ sung mới, đồng thời bỏ một số nội dung quy định trong Quy chế 290, theo đó:

Khoản 2 quy định trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện công tác dân vận của chính quyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước về công tác dân vận.

Khoản 3 quy định trách nhiệm trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

Khoản 4 quy định trách nhiệm trong chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đối thoại giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.

Khoản 5 quy định trách nhiệm trong chỉ đạo nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; thanh tra, kiểm tra, xử lý tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ.

+ Khoản 6, khoản 7 được sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm trong việc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp; giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Quy định chế độ phối hợp, làm việc với

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

- Điều 11. Trách nhiệm của các bộ, ngành: Kế thừa Điều 13 Quy chế 290 và sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với các văn bản của Đảng, Nhà nước mới ban hành, nhất là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Theo đó:

+ Khoản 1, khoản 2 được bổ sung mới, quy định trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận. Trách nhiệm trong việc tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

+ Khoản 3 quy định trách nhiệm trong thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

+ Khoản 4 quy định trách nhiệm thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý tiêu cực, tham nhũng, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của nhân dân theo thẩm quyền.

+ Khoản 5 quy định trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

- Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp: Điều này cơ bản được bổ sung mới, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp theo quy định hiện hành. Theo đó:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm của các cơ quan tư pháp trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm trong cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật.

+ Khoản 3 quy định trách nhiệm cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai,

minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

+ Khoản 4 quy định trách nhiệm trong phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

- Điều 13. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang: Kế thừa Điều 15 Quy chế 290, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung đảm bảo phù hợp với tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và chức năng, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang. Theo đó:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm của lực lượng vũ trang trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm của lực lượng vũ trang trong việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu

quốc gia; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội.

+ Khoản 3 được bổ sung mới so với Quy chế 290, theo đó quy định trách nhiệm của lực lượng vũ trang trong việc tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở để đảm bảo phù hợp với thực tế và đáp ứng được yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới.

- Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền các cấp: Kế thừa Điều 16, Điều 27 Quy chế 290, sửa đổi, bổ sung, đồng thời bãi bỏ một số nội dung cho phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới. Theo đó:

+ Khoản 1 quy định chung về trách nhiệm của chính quyền các cấp trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm trong cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước.

+ Khoản 3 quy định trách nhiệm trong thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của nhân dân theo quy định của pháp luật.

+ Khoản 4 quy định trách nhiệm trong việc nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

+ Khoản 5 quy định trách nhiệm trong phối hợp với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Quy định cơ chế phối hợp, làm việc giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

+ Khoản 6 quy định trách nhiệm phân công đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận. Đây là quy định mới so với Quy chế 290, nhằm tăng cường và bảo đảm vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong công tác vận động quần chúng trong tình hình mới.

- Điều 15. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Kế thừa Điều 17 Quy chế 290, có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

năm 2015 và các văn bản quy định về giám sát, phản biện xã hội. Theo đó:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm trong việc tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Khoản 3 quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội.

+ Khoản 4 quy định trách nhiệm trong phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân.

+ Khoản 5 là quy định mới so với Quy chế 290, quy định trách nhiệm trong tham gia và vận động nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

+ Khoản 6 quy định trách nhiệm trong phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên



quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

+ Khoản 7 quy định trách nhiệm trong thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân. Phối hợp làm tốt tuyên truyền, vận động đối với các tổ chức và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Điều 16. Các tổ chức chính trị - xã hội: Kế thừa Điều 18 Quy chế 290, sửa đổi, bổ sung một số nội dung đảm bảo phù hợp với các văn bản quy định về giám sát, phản biện xã hội. Theo đó:

+ Khoản 1 quy định trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; vai trò nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Khoản 2 quy định trách nhiệm trong việc tham gia với Đảng, Nhà nước trong xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

+ Khoản 3 là quy định mới so với Quy chế 290, quy định trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng,

rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

+ Khoản 4 quy định trách nhiệm phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để hiệp thương thống nhất hành động trong tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

+ Khoản 5 quy định trách nhiệm trong nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết.

+ Khoản 6 là nội dung được bổ sung mới so với Quy chế 290, quy định trách nhiệm tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

### **3. Phương thức thực hiện công tác dân vận (Chương III)**

Chương III quy định về phương thức thực hiện công tác dân vận, gồm 08 điều, từ Điều 17 đến Điều 24.

- Nội dung các điều từ 17 đến 21 được sửa đổi, bổ sung quy định theo 5 phương thức lãnh đạo của Đảng, như:

+ Phương thức 1: quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (Điều 17).

+ Phương thức 2: thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, nhằm thực hiện tốt công tác dân vận trong hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo” (Điều 18).

+ Phương thức 3: xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tình hình mới (Điều 19).

+ Phương thức 4: phát huy tính tiên phong, gương mẫu, vì nhân dân phục vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu (Điều 20).

+ Phương thức 5: tăng cường kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Đảng liên quan đến công tác dân vận (Điều 21).

- Điều 22 quy định về cơ chế phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị để nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

- Điều 23 quy định trách nhiệm, quy trình thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh. Trách nhiệm của ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan trong vận động nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; vai trò nòng cốt chính trị trong tham gia lực lượng xung kích.

- Điều 24 quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện chế độ định kỳ làm việc với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan cùng cấp về tình hình nhân dân và công tác dân vận; chế độ thông tin, báo cáo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

#### **4. Tổ chức thực hiện (Chương IV)**

Chương IV quy định tổ chức thực hiện, gồm 04 điều, từ Điều 25 đến Điều 28.

Nội dung các điều trong Chương IV Quy chế 23 cơ bản giữ nguyên như nội dung các điều trong Chương V Quy chế 290, theo đó:

- Điều 25 quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, quán triệt,

triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

- Điều 26 quy định trách nhiệm của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, căn cứ quy định của Quy chế 23 để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Điều 27 quy định trách nhiệm của Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp để giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Điều 28 quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hàng năm đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận.

#### IV. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CƠ BẢN TRONG QUY CHẾ 23

##### 1. Về bố cục

Quy chế 23 gồm 04 chương, 28 điều, giảm 01 chương, 06 điều so với Quy chế 290, cụ thể:

- Bỏ tên Chương 4 Quy chế 290 về “Phân công cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận”, đưa nội dung các điều của chương này vào Điều 3 của Chương I, Điều 4 (khoản 3), Điều 7 (khoản 2), Điều 8 (khoản 5), Điều 14 (khoản 6) của Chương II và Điều 19, Điều 20 của Chương III, nhằm bảo đảm tính logic, gắn liền với trách nhiệm của các chủ thể thực hiện công tác dân vận và phù hợp với nội dung của các chương, điều mà không làm mất đi nội dung các điều của Chương IV Quy chế 290.

- Nhập các Điều 5 (Đảng đoàn Quốc hội), Điều 6 (Ban Cán sự đảng Chính phủ) và Điều 8 (Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, ban cán sự đảng các bộ, ngành) của Quy chế 290 vào Điều 7 Quy chế 23, bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương được quy định tại Điều 2 Quy định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương; tránh lặp lại nội dung các điều và vẫn đảm bảo được thẩm quyền, trách nhiệm.

- Sắp xếp lại thứ tự một số điều nhằm bảo đảm tính logic, khoa học hơn. Chuyển Điều 10 (Ban Dân vận Trung ương) trong Quy chế 290 lên thành Điều 5 trong Quy chế 23; chuyển Điều 9 (Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng

Trung ương) trong Quy chế 290 lên thành Điều 6 trong Quy chế 23.

## **2. Bổ sung trách nhiệm của một số cơ quan**

Bổ sung trách nhiệm của các ban: Ban Kinh tế Trung ương (điểm 2.5 khoản 2 Điều 6); Ban Nội chính Trung ương (điểm 2.6 khoản 2 Điều 6); Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Điều 9). Đồng thời, bổ quy định trách nhiệm của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

## **3. Chỉ quy định trách nhiệm, cơ chế, phương thức công tác dân vận của tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị**

Trong 10 năm qua (từ năm 2010 đến năm 2020), Trung ương Đảng, Quốc hội đã ban hành rất nhiều văn bản về lĩnh vực dân vận, quy định chức năng, nhiệm vụ gắn với trách nhiệm dân vận của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Để khắc phục những bất cập trong Quy chế 290, Quy chế 23 đã cập nhật, bổ sung và điều chỉnh theo hướng chỉ quy định trách nhiệm đối với công tác dân vận của các cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, chính quyền địa phương và cán bộ, đảng viên,

công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; cơ chế, phương thức để các tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị thực hiện hiệu quả công tác dân vận. Không quy định nội dung, nhiệm vụ công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức để tránh trùng lặp với các văn bản khác đã quy định, như: khoản 2, khoản 3 Điều 11; khoản 1, khoản 6 Điều 12; khoản 3 Điều 13; khoản 1, khoản 4 Điều 14; khoản 5 Điều 16 (Quy chế 290).

**4. Bổ sung trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu đối với công tác dân vận; trách nhiệm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân**

Quy chế 23 cụ thể hóa quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu trong công tác dân vận; quy định của Đảng, Nhà nước về phát huy dân chủ, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.

#### ***4.1. Về trách nhiệm nêu gương***

- Điều 1 quy định “... nêu cao trách nhiệm nêu



gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

- Điều 20 quy định “Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân”.

#### ***4.2. Về phát huy dân chủ, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân***

- Điều 4. Trách nhiệm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: khoản 2 quy định “... Lãnh đạo việc thực hiện cơ chế giám sát đối với hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội”.

- Điều 8. Trách nhiệm của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, khoản 2 quy định “... Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ,

đảng viên ở địa phương, đơn vị và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”.

- Điều 9. Trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội: khoản 2 quy định “Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội;... giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và nhân dân...”.

- Điều 10. Trách nhiệm của Chính phủ: khoản 1 quy định “... tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân”.

Khoản 6 quy định “Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp; giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức”.

- Điều 11. Trách nhiệm của các bộ, ngành: khoản 2 quy định “Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình”.

- Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền các cấp: khoản 3 quy định "... tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của chính quyền các cấp".

- Điều 15. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: khoản 2 quy định "Tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu".

- Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội: khoản 3 quy định "Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; Quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

## **5. Quy định đầy đủ 5 phương thức lãnh đạo, thực hiện công tác dân vận**

- Phương thức tuyên truyền, vận động (Điều 17).

- Phương thức thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng (Điều 18).

- Phương thức xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ (Điều 19).

- Phương thức nêu gương của cán bộ, đảng viên (Điều 20).

- Phương thức kiểm tra, giám sát (Điều 21).

Ngoài ra, tại Điều 23 còn quy định phương thức, quy trình công tác dân vận trong ứng phó khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7
• Một số nội dung về công tác dân vận trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng	9
• Những điểm mới về công tác dân vận trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng	24
• Chương trình hành động của Ban Dân vận Trung ương số 01-CTr/BDVTW, ngày 17 tháng 6 năm 2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về công tác dân vận	54
• Quyết định của Bộ Chính trị số 23-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị	71
• Nội dung cơ bản và những điểm mới của Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (Ban hành kèm theo Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị)	96

Chịu trách nhiệm xuất bản  
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung  
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN  
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ  
NGUYỄN THỊ KIM THOA  
Trình bày bìa: LÊ THỊ HÀ LAN  
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ THU THẢO  
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT  
Đọc sách mẫu: NGUYỄN THỊ KIM THOA



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT  
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222  
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn  
Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn

## TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**Đại tá, TS. Đàm Trọng Tùng**

**BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA VIỆT NAM  
TRƯỚC CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH  
PHI TRUYỀN THỐNG**

**Nguyễn Bá Quang**

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH  
“DÂN VẬN KHÉO” HỒ CHÍ MINH**

**TS. Lương Trọng Thành, ThS. Đỗ Phương Anh, ThS. Lê Đình Tư  
(Đồng chủ biên)**

**KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG DÀNH CHO  
CÁN BỘ DÂN VẬN CẤP CƠ SỞ**



MÃ ĐỊNH DANH  
CUỐN SÁCH



SÁCH KHÔNG BẢN